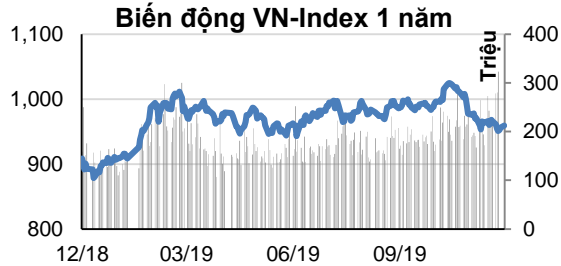


Biến động thị trường

	23/12	1N (%)	1T (%)
VN Index	959.43	0.3%	-1.9%
GTGD	4,333	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	46	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	23/12	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.55%	2.17%	2.73%
Lãi suất TPCP 3 năm	1.86%	2.40%	2.93%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.51%	3.70%	4.05%
Dầu WTI (USD/thùng)	60.29	57.77	58.64
Vàng (USD/oz)	1,485	1,462	1,519

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	11/19	10/19	09/19
CPI (% n/n)	3.52	2.24	2.44
PMI	51	50	50.5
Xuất khẩu (% n/n)	3.77	7.33	10.68
Nhập khẩu (% n/n)	4.52	2.89	11.77

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	15.8	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Chuyên viên phân tích

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieut.ttm@kisvn.vn

Ngân hàng giữ nhịp thị trường

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận phiên phục hồi thứ 3 liên tiếp nhờ dòng tiền từ khối ngoại. Trong đó, nhà đầu tư nước ngoài đảo chiều mua ròng với giá trị 46 tỷ đồng trên sàn HSX.

Chỉ số VN-Index tăng 0.32% tại 959.43 điểm. Khối lượng giao dịch được cải thiện ở mức 241 triệu cổ phiếu, tương đương 4,333 tỷ đồng. Độ rộng thị trường cân bằng với 136 mã tăng so với 133 mã giảm, cho thấy tâm lý thận trọng. Trái lại, HNX-Index đóng cửa gần như không đổi ở mức 102.35 điểm.

Ngân hàng dẫn dắt xu hướng với tâm điểm là các cổ phiếu CTG (+1.0%), VCB (+2.9%), BID (+4.7%), HDB (+0.4%), TCB (+1.3%), ACB (+0.4%), EIB (+1.1%) và STB (+2.0%). Trong khi đó, GMD (+1.8%), NVL (+0.5%), và PNJ (+2.2%) trong nhóm vốn hóa lớn cũng nhận được dòng tiền, với mức tăng khá.

Ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên một số cổ phiếu thành phần của VN30 như CTD (-3.9%), BVH (-0.6%), FPT (-0.7%), REE (-0.8%), VHM (-0.4%), VNM (-1.6%) và VPB (-1.2%). Ngoài ra, dầu khí cũng chìm trong sắc đỏ GAS (-0.2%), PVT (-0.6%), PVD (-1.7%), PVS (-1.1%) và PLX (-1.4%) đi xuống.

Nhà đầu tư nước ngoài mua mạnh các mã VCB, BID và HPG với giá trị lần lượt là 33 tỷ đồng, 32 tỷ đồng và 17 tỷ đồng. Về phía bán, VIC, HDB và MSN đứng đầu danh sách.

Bất chấp sự tích cực trong ngắn hạn, rủi ro điều chỉnh vẫn còn ở mức cao. Vì thế, nhà đầu tư nên thận trọng đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo.

Điểm tin

Trung Quốc giảm thuế nhập khẩu cho 859 mặt hàng. Bộ Tài chính Trung Quốc vừa thông báo sẽ giảm thuế cho 859 mặt hàng nhập khẩu vào nước này từ ngày 01/01/2020. Việc giảm thuế lần này không liên quan đến thỏa thuận thương mại với Mỹ, mà liên quan đến việc đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và mở cửa nền kinh tế. (ndh.vn)

MSN sẽ phát hành 10,000 tỷ đồng trái phiếu vào năm 2020. Hội đồng quản trị của tập đoàn Masan (HOSE: MSN) vừa chấp thuận việc phát hành 10,000 tỷ đồng trái phiếu trong bốn lần vào năm 2020. Trong đó, quý 1 năm 2020, MSN sẽ phát hành hai lần với giá trị 3,000 tỷ đồng và 2,000 tỷ đồng, sau đó là 3,000 tỷ đồng trong quý 2 và 2,000 tỷ đồng vào quý 3. (ndh.vn)

MWG đạt lợi nhuận 3,542 tỷ đồng trong 11 tháng. Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (HOSE: MWG) đã công bố kết quả kinh doanh trong 11 tháng, trong đó doanh thu và thu nhập ròng đạt 93,086 tỷ đồng (+18% n/n) và 3,542 tỷ đồng (+34% n/n). Nếu chia doanh thu theo chuỗi thì chuỗi Điện Máy Xanh dẫn đầu với 52,885 tỷ đồng, tiếp đến là chuỗi Thế Giới Di Động đóng góp 30,684 tỷ đồng và 9,421 tỷ đồng của chuỗi Bách Hóa Xanh. (MWG)

Thông kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
VN-Index	959.43	3.02	0.3%	SL CP tăng giá	136
KLGD ('000 cổ phiếu)	241,524	1,205	0.5%	SL CP giảm giá	133
GTGD (tỷ VND)	4,333	-677	-13.5%	SL CP không đổi	111

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	90,900	2,600	2.81
BID	44,750	2,000	2.35
TCB	23,100	300	0.31
CTG	20,550	200	0.22
HVN	34,350	500	0.21

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
MSN	51,600	-3,400	-1.159
VNM	118,000	-2,000	-1.016
VHM	83,800	-400	-0.391
PLX	56,100	-800	-0.302
VPB	19,350	-250	-0.179

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	23,550	36.84	858.2
MSN	51,600	2.23	117.2
BID	44,750	2.44	108.2
VNM	118,000	0.79	93.6
HPG	23,050	4.01	93.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Tài chính	2.2%	5.70
Khác	1.0%	0.02
Công nghiệp	0.7%	0.48

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	-1.3%	-0.34
TD thiết yếu	-1.3%	-2.00
Y Tế	-1.1%	-0.10
CNTT	-0.8%	-0.10
Dịch vụ tiện ích	-0.3%	-0.21

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
HNX-Index	102.35	-0.07	-0.1%	SL CP tăng giá	105
KLGD ('000 cổ phiếu)	42,141	6,933	19.7%	SL CP giảm giá	58
GTGD (tỷ VND)	476	-9	-1.8%	SL CP không đổi	202

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	22,800	100	0.16
SZB	34,300	3,100	0.05
MBG	26,900	2,400	0.05
CEO	9,500	300	0.04
HUT	2,500	100	0.02

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
HHC	107,000	-10,300	-0.10
PGS	28,100	-2,700	-0.09
VCS	77,500	-2,400	-0.08
PVS	17,600	-200	-0.05
NET	39,000	-3,500	-0.04

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	22,800	1.79	40.9
VCS	77,500	0.29	22.5
MBG	26,900	0.93	22.1
PVS	17,600	1.02	18.0
C69	9,900	1.75	14.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	2.4%	0.00
Dịch vụ tiện ích	1.9%	0.01
Khác	1.5%	0.05
Bất động sản	0.5%	0.02
Công nghiệp	0.4%	0.10

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD thiết yếu	-2.8%	-0.16
Năng lượng	-1.9%	-0.15
Nguyên vật liệu	-1.6%	-0.07

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VCB	90,900	37.9	4.5	33.4
BID	44,750	49.3	16.4	32.9
HPG	23,050	34.2	16.3	17.9
E1VFN30	14,440	27.5	10.6	17.0
VNM	118,000	47.4	32.1	15.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VIC	115,700	11.0	41.3	-30.3
HDB	26,300	0.5	14.2	-13.7
MSN	51,600	22.0	35.7	-13.7
FIT	10,400	0.0	10.5	-10.5
VHM	83,800	21.5	30.1	-8.6

HNX

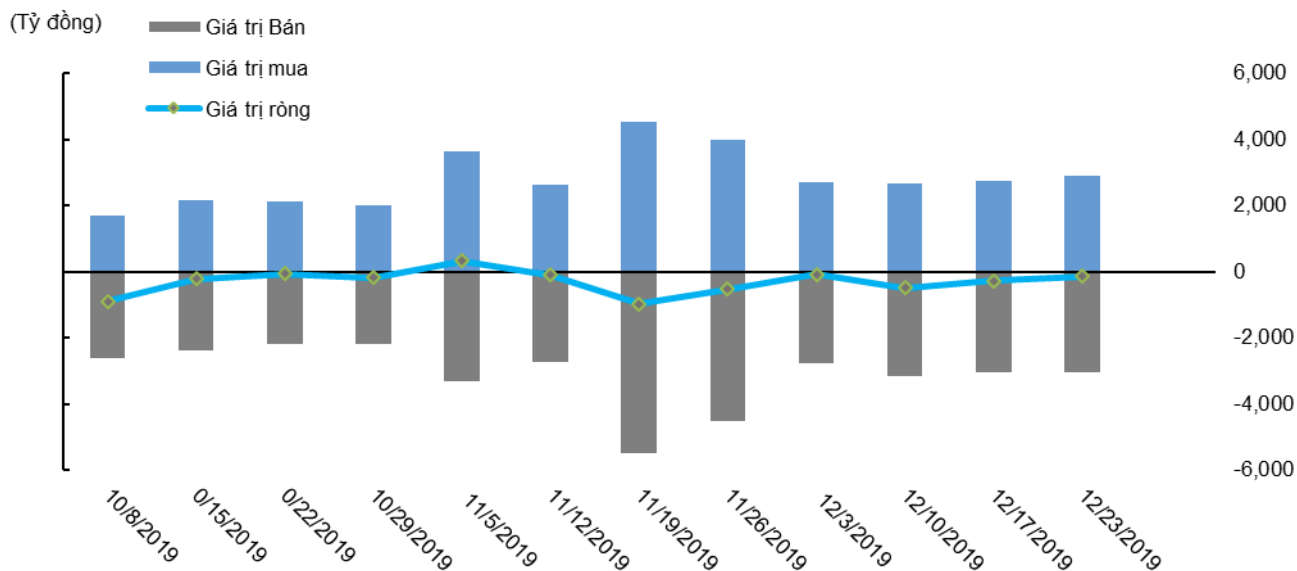
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TIG	6,700	1.3	0.0	1.3
VCS	77,500	0.5	0.0	0.4
CMC	10,400	0.2	0.0	0.2
AMV	24,200	0.2	0.0	0.2
IDC	18,200	0.2	0.0	0.2

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	17,600	0.0	2.5	-2.5
NTP	32,400	0.0	1.9	-1.9
HUT	2,500	0.0	1.0	-1.0
BVS	9,900	0.2	0.5	-0.3
VNR	17,700	0.0	0.2	-0.2

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
24/12/2019	08/01/2020	A32	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
24/12/2019		BAX	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
24/12/2019		DGT	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
24/12/2019	10/01/2020	DHC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
24/12/2019		HTP	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
24/12/2019	28/02/2020	MH3	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
24/12/2019		NTT	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
24/12/2019	10/04/2020	PHR	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
24/12/2019	10/03/2020	PHR	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
24/12/2019	10/02/2020	PHR	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
24/12/2019	08/01/2020	THG	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
24/12/2019	05/02/2020	TRC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
25/12/2019		HNB	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
25/12/2019		MBG	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
25/12/2019	21/01/2020	VEA	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	39%	3,884
26/12/2019	14/01/2020	DCR	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/12/2019	15/01/2020	NSL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
26/12/2019	14/01/2020	T12	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/12/2019		TDP	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
26/12/2019	28/02/2020	VNM	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
27/12/2019	20/01/2020	HEM	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
27/12/2019		HLR	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
27/12/2019	13/01/2020	UIC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000

Lịch IPO

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán ra công chúng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
12/30/2019	HGRESIS	Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông Thủy bộ	5.7	212,036	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ kỹ thuật cao trong kiểm tra, đánh giá, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại xe cơ giới đang lưu hành, các loại xe chuyên dùng, xe máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp có tham gia giao thông đường bộ.
12/30/2019	HGSEED	Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	18.8	778,181	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất Giống và nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; Hoạt động dịch vụ nông nghiệp.
12/26/2019	QNFSK	Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam	13.9	1,281,303	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và liên kết sản xuất giống lúa; Sản xuất cây trồng cạn, nấm, cây ăn quả, cây lâm nghiệp; Chăn nuôi ...

Niêm yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
26/12/2019	ADG	CTCP Clever Group	UPCoM	74	7,400,000	55,000
26/12/2019	CCA	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ	UPCoM	151	15,092,326	16,300

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
14/01/2020	HEJ	Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam	44.0	2,156,000	26,700	Đấu giá cả lô
10/01/2020	SGB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương	3,080.0	1,498,680	20,204	-
09/01/2020	BGW	CTCP Nước sạch Bắc Giang	181.5	6,326,897	19,071	-
03/01/2020	KCNTH	CTCP Đầu tư Hạ tầng KCN Thanh Hóa	25.0	1,143,633	45,300	Đấu giá cả lô; nhà đầu tư nước ngoài không được quyền mua
31/12/2019	MQB	CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình	36.8	1,120,546	13,006	-
31/12/2019	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	1,293.6	11,451,308	49,100	-
31/12/2019	NQB	CTCP Cấp nước Quảng Bình	172.3	2,395,000	16,800	-
31/12/2019	ANT	CTCP Rau quả Thực phẩm An Giang	60.0	2,942,400	20,500	Đấu giá cả lô; nhà đầu tư nước ngoài không được quyền mua
31/12/2019	HPXML	CTCP Tập đoàn Haprosimex	120.0	3,950,000	10,000	-
30/12/2019	VIKOR	CTCP Tôn Vikor	80.0	3,642,000	2,460	-

27/12/2019	TMPC	CTCP Tập đoàn Tân Mai	890.9	7,216,576	11,500	-
26/12/2019	FAFIM	CTCP Fafim Việt Nam	96.7	2,092,448	21,500	Đấu giá cả lô
26/12/2019	VGT	CTCP Bông Việt Nam	50.0	2,750,000	22,500	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.